

Bản án số: 24/2018/LĐ-PT

Ngày: 11 - 9 - 2018

V/v đơn phương chấm dứt hợp đồng lao
động

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Yên

Các Thẩm phán:

Bà Hoàng Thị Hải Hà

Ông Hồ Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Dũng Liêm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Biên - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2018/TLPT-LĐ ngày 02 tháng 8 năm 2018 về việc “*Tranh chấp đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động*”.

Do bản án lao động sơ thẩm số: 27/2018/LĐ-ST ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố C bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐPT-LĐ ngày 20 tháng 8 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phan Ngân G, sinh năm 1978

Địa chỉ: Nhà không số, đường C, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn:

Luật sư Trần Hoàng P, Văn phòng luật sư Trần Hoàng P, Đoàn luật sư tỉnh Cà Mau (có mặt); Địa chỉ: số Y, đường H, khóm B, phường D, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần Cấp nước C

Địa chỉ: số X, đường Q, khóm E, phường D, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật của bị đơn: Ông Hồ Tấn L - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị, Công ty Cổ phần Cấp nước C.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Ngô Hoàng V- sinh năm: 1972, là Nhân viên phòng Tổ chức hành chính thuộc Công ty Cổ phần Cấp nước C, theo Giấy ủy quyền số: 59/GUQ-CNCM ngày 08 tháng 8 năm 2018. Địa chỉ nơi cư trú: số B, đường L, khóm E, Phường F, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người kháng cáo: Công ty Cổ phần Cấp nước C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Chị Phan Ngân G trình bày: Vào ngày 05/4/2010, giữa chị và Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công trình đô thị C nay là Công ty Cổ phần Cấp nước C (gọi tắt là Công ty) đã ký hợp lao động, thời hạn 01 năm, từ ngày 05/4/2010 đến ngày 05/4/2011, công việc của chị G là nhân viên thuộc phòng “Giao dịch khách hàng”, có mức tiền lương với hệ số 1,15 cộng các khoản thu nhập khác chị được nhận 4.390.700 đồng.

Ngày 27/7/2016 Công ty ban hành quyết định số 140/QĐ-CTN chấm dứt hợp đồng lao động đối với chị, chị không thống nhất với lý do sau:

Khi ra quyết định cho anh thôi việc Công ty không trao đổi trước với tổ chức đại diện tập thể lao động cơ sở và không thông báo trước 30 ngày cho cơ quan quản lý nhà nước về lao động của cấp tỉnh.

Theo Quyết định số 69/QĐ-BĐH ngày 17/5/2016 điều động anh về phòng tổ chức nhưng không thông báo trước 3 ngày là vi phạm theo quy định khoản 2 Điều 31, khoản 2 Điều 38 và Điều 208 của Bộ luật lao động. Công ty cho nghỉ việc 29 người nhưng sau đó nhận lại 02 người đi thu tiền nước chung bộ phận với anh.

Trước khi chấm dứt hợp đồng lao động đối với nhiều người (27 người lao động) Công ty đã không xin ý kiến của UBND tỉnh Cà Mau. Sau khi cho nhiều lao động nghỉ việc, Giám đốc Công ty có tờ trình số 01/TTr-BĐH ngày 04/01/2017 đề nghị nhận lại 27 lao động cho nghỉ việc do cắt giảm đột ngột, do công việc quá tải phải huy động người lao động làm thêm ngày nghỉ, nhưng Công ty đã không thực hiện.

Do Công ty đã chấm dứt hợp đồng lao động với chị là trái với quy định của pháp luật nên yêu cầu Tòa án giải quyết cụ thể (theo đơn khởi kiện) như sau:

Về việc làm: Yêu cầu Tòa án hủy quyết định số: 140/QĐ-CN ngày 27/7/2016 về việc chấp dứt hợp đồng lao động và Công ty Cổ phần Cấp nước C nhận Chị Phan Ngân G trở lại làm việc.

Về vật chất:

- Yêu cầu Công ty trả lương cho chị G từ ngày 28/7/2016 đến ngày 28/6/2018 (ngày xét xử) là 23 tháng 2 ngày cụ thể:

Từ ngày 28/7/2016 đến 31/12/2016 là 5 tháng 4 ngày x (1,15 x 3.100.000 đồng) = 17.825.000 đồng + 648.000 đồng (3.565.000 đồng: 22 ngày/tháng x 4 ngày) = 18.473.000 đồng; từ ngày 01/01/2017 đến 31/12/2017 là 12 tháng x 1,15 x 3.320.000 đồng = 45.816.000 đồng; từ ngày 01/01/2018 đến 28/6/2018 là 5 tháng 28 ngày x 1,15 x 3.530.000 đồng = 25.464.500 đồng.

- Yêu cầu Công ty nộp các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp từ tháng 8/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm là 27.169.500 đồng.

- Buộc Công ty phải bồi thường cho chị G 02 tháng tiền lương theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Lao động là 4.059.500 đồng x 02 tháng = 8.119.000 đồng.

- Tiền ăn giữa ca từ ngày 17/5/2016 đến tháng 5/2018 là 10.200.000 đồng.

- Tiền thưởng: lễ 30/4 – 01/5 và nghỉ Tết là 4.000.000 đồng.

Tổng số tiền chi G yêu cầu Công ty phải trả cho chị là 139.242.000 đồng.

Tiếp tục trả lương và các chế độ khác kể từ ngày tuyên án sơ thẩm đến ngày Công ty nhận chị trở lại làm việc.

Và rút lại yêu cầu khởi kiện theo đơn khởi kiện các nội dung như sau: Yêu cầu tiền thưởng 4.963.400 đồng; tiền nghỉ phép năm 2.863.500 đồng; tiền tổn thất tinh thần 33.200.000 đồng; tiền chi phí nhờ luật sư 10.000.000 đồng, và các chi phí khác 2.000.000 đồng

Đại diện Công ty Cổ phần Cấp nước C trình bày: Chị G trình bày về điều kiện tham gia lao động, quá trình lao động tại Công ty cấp thoát nước và Công trình đô thị C, nay là Công ty Cổ phần Cấp nước C là đúng.

Do thực hiện việc sắp xếp tái cơ cấu tổ chức một số bộ phận để Công ty hoạt động có hiệu quả trong tình hình mới, nên ngày 27/7/2016 Công ty ban hành Quyết định số 140/QĐ-CN ngày 27/7/2016 về việc chấm dứt hợp đồng lao động với Chị Phan Ngân G.

Việc Công ty chấm dứt hợp đồng lao động với chị G là đúng theo quy định của pháp luật và quyền lợi của chị G đã được Công ty giải quyết đúng theo chế độ, chính sách hiện hành của nhà nước. Do đó, Công ty không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị G.

Trường hợp, Tòa án xác định Công ty ra quyết định số 140/QĐ-CTN về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với chị G chưa đúng quy định và hủy quyết định thì Công ty chấp nhận một phần theo yêu cầu của chị G cụ thể như sau: Công ty chỉ trả lương theo mức lương vùng được áp dụng theo từng năm nhân với hệ số lương của chị G; mức lương vùng áp dụng tại thời điểm xét xử để tính 02 tháng lương Công ty phải trả; Công ty không đồng ý trả các khoản tiền ăn giữa ca, tiền nghỉ lễ và tiền phép năm; chấp nhận nộp các khoản bảo hiểm và nhận chị G trở lại làm việc. Đối với một phần yêu cầu tại đơn khởi kiện mà chị G xin rút tại phiên tòa, phía Công ty thống nhất đình chỉ.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 27/2018/LĐ-ST ngày 28/6/2018 Tòa án nhân dân thành phố C quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Chị Phan Ngân G đối với Công ty Cổ phần Cấp nước C:

- Hủy Quyết định số: 140/QĐ-CTN ngày 27/7/2016 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với Chị Phan Ngân G và buộc Công ty Cổ phần Cấp nước C nhận chị G trở lại làm việc.

- Buộc Công ty Cổ phần Cấp nước C thanh toán cho Chị Phan Ngân G tổng số tiền: 96.321.699 đồng (*chín mươi sáu triệu ba trăm hai mươi một nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng*)

Buộc Công ty Cổ phần Cấp nước C phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho chị G từ tháng 8/2016 đến khi xét xử sơ thẩm. Chị G có nghĩa vụ phối hợp với Công ty để đóng các khoản bảo hiểm của người lao động theo

quy định của pháp luật.

Công ty Cổ phần Cấp nước C có nghĩa vụ thanh toán tiền lương và các chế độ bảo hiểm cho Chị Phan Ngân G kể từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi chị G được nhận trở lại làm việc.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Chị Phan Ngân G đối với Công ty Cổ phần Cấp nước C, cụ thể như sau:

Tiền tổn thất tinh thần: 33.200.000 đồng;

Tiền chi phí nhờ tư vấn bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là 10.000.000 đồng;

Chi phí khác (mướn in ấn, chi phí đi lại yêu cầu, khiếu nại...) là 2.000.000 đồng;

Tiền thưởng năm số tiền: 4.963.400 đồng.

Tiền nghỉ phép năm số tiền 2.863.500 đồng.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Chị Phan Ngân G đối với Công ty Cổ phần Cấp nước C:

Tiền ăn giữa ca từ ngày 17/5/2016 đến tháng 6/2018 là: 10.200.000 đồng;

Tiền thưởng: lễ 30/4 – 01/5 - 2/9 và nghỉ tết trong năm 2017-2018 số tiền: 4.000.000 đồng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 04/7/2018 Công ty Cổ phần Cấp nước C kháng cáo với nội dung đề nghị xem xét sửa án sơ thẩm, không chấp nhận đơn khởi kiện của Chị Phan Ngân G. Giữ y quyết định số 140/QĐ-CTN ngày 27/7/2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm Công ty Cổ phần Cấp nước C vẫn bảo lưu yêu cầu kháng cáo. Căn cứ kháng cáo Công ty xác định:

- Công ty không vi phạm khoản 2 điều 38 Bộ luật lao động như án sơ thẩm nhận định.

- Án sơ thẩm nhận định mâu thuẫn khi áp dụng khoản 2 điều 36 Bộ luật lao động với khoản 2 điều 38 Bộ luật lao động.

- Trước khi tiến hành các bước để chấm dứt hợp đồng lao động với chị G, Công ty đã tiến hành làm việc với Ban chấp hành Công đoàn cơ sở, án sơ thẩm nhận định Công ty không có làm việc này là không đúng sự thật.

- Bản thân Sở lao động và thương binh xã hội tỉnh Cà Mau đã có tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau giải quyết vụ việc liên quan đến trường hợp Công ty xử lý cải tổ bộ máy tổ chức nhưng án sơ thẩm không nhận định, đánh giá là bỏ lọt chứng cứ, không xem xét toàn diện vụ án.

- Nghị quyết số 05, 06 của Hội đồng quản trị là đúng với qui định của pháp luật, án sơ thẩm đánh giá sai là chưa phù hợp.

Từ căn cứ trên, đề nghị: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Chị Phan Ngân G đối với Công ty Cổ phần Cấp nước C.

[2] Nguyên đơn xác định: Án sơ thẩm xử đúng với qui định của pháp luật, đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên án sơ thẩm.

[3] Quan điểm của Viện kiểm sát : Viện kiểm sát xác định việc chấm dứt hợp đồng lao động của Công ty cấp nước với Chị Phan Ngân G vi phạm các nội dung cơ bản như sau:

- Khi cho nhiều người nghỉ việc Công ty không báo trước để có ý kiến chỉ đạo của cơ quan đại diện vốn Nhà nước là Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Khi cho nhiều người nghỉ việc Công ty không làm việc với đại diện của người lao động về từng trường hợp cụ thể trước khi chốt danh sách.

Đề nghị: Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên án sơ thẩm.

[4] Hội đồng xét xử thấy rằng:

Công ty cổ phần cấp nước C là đơn vị kinh tế hoạt động theo luật Doanh nghiệp, Bộ luật lao động và do là đơn vị có vốn Nhà nước chiếm tỷ lệ chủ đạo, bản thân các thành viên lãnh đạo chủ chốt trong hội đồng quản trị, ban điều hành, kiểm soát của Công ty là cán bộ công, viên chức Nhà nước được Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau là Cơ quan chủ quản đại diện chủ sở hữu cử trực tiếp thực hiện công tác quản lý nên Công ty còn phải chịu điều chỉnh bởi Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà Nước đầu tư và sản xuất kinh doanh tại Doanh nghiệp.

Đối chiếu thực tế hoạt động cải tổ lao động của Hội đồng quản trị công ty cấp nước như đã nêu tại phần nội dung với quy định của các văn bản Luật mà Công ty phải chịu điều chỉnh trực tiếp như đã nêu trên, nhận thấy:

- Ngày 09/5/2016 Công ty đã phối hợp với Ban chấp hành công đoàn để trao đổi phương án tái cơ cấu tổ chức bộ máy và bố trí lại lao động, cùng ngày Giám đốc Công ty trình Hội đồng quản trị (HĐQT) phương án này. Ngày 12/5/2016 Hội đồng quản trị ban hành nghị quyết số 05 thông qua phương án. Ngày 17/5/2016, Hội đồng quản trị của công ty ban hành Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT về việc thông qua phương án sử dụng lao động sau khi tái cơ cấu tổ chức bộ máy và bố trí lại lao động. Theo đó Công ty dự tính chấm dứt hợp đồng lao động với 29 cá nhân trực thuộc Công ty (sau đó rút lại hai trường hợp còn 27 lao động). Nghị quyết 05, 06 điều chỉnh trực tiếp đến lợi ích của 27 người lao động nhưng Công ty không thực hiện báo cáo với cơ quan đại diện chủ sở hữu là vi phạm qui định tại khoản 1 Điều 48 Luật Quản lý, sử dụng vốn Nhà Nước đầu tư vào sản xuất kinh doanh tại Doanh nghiệp.

- Theo khoản 3 Điều 44 Bộ luật lao động quy định “*Việc cho thôi việc đối với nhiều người lao động theo quy định tại Điều này chỉ được tiến hành sau khi đã trao đổi với tổ chức đại diện tập thể lao động...*”, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật lao động quy định “*Khi xây dựng phương án sử dụng lao động phải có sự tham gia của tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở*”.

Tại thời điểm xây dựng phương án tái cơ cấu tổ chức – ngày 09/5/2016 không thể hiện có danh sách của người bị chấm dứt hợp đồng lao động. Đến ngày 16/5/2016 Hội đồng quản trị, Ban điều hành, trưởng phòng tổ chức làm việc với trưởng bộ phận,

đơn vị trực thuộc chốt lại danh sách người lao động tiếp tục sử dụng sau khi tái cơ cấu không có sự tham gia của tổ chức đại diện tập thể lao động. Như vậy khi xây dựng phương án tái cơ cấu tổ chức bộ máy thì Công ty tổ chức họp ban chấp hành Công đoàn vào ngày 09/5/2016 để thông qua phương án là đúng với qui định nhưng khi tiến hành xây dựng phương án sử dụng lao động thì không có tài liệu thể hiện Lãnh đạo Công ty trao đổi với Ban chấp hành Công đoàn là không đúng với nghị quyết số 05 và không tuân thủ theo khoản 3 Điều 44, khoản 2 Điều 46 Luật lao động.

Đối với chữ ký của bà T trong phương án, danh sách chấm dứt hợp đồng lao động là có đóng dấu của Ban chấp hành Công đoàn nhưng không có bất cứ biên bản nào thể hiện khi xây dựng phương án sử dụng lao động có sự tham gia của Ban chấp hành công đoàn.

Như vậy việc ký tên của bà T nếu có đó là ý kiến cá nhân, không thể hiện việc Công ty trao đổi với tổ chức đại diện tập thể lao động khi cho 27 người lao động thôi việc. Đây là trách nhiệm của công ty trong việc phối hợp với Ban chấp hành công đoàn nhưng công ty không thực hiện là vi phạm khoản 5 Điều 192 Bộ luật lao động. Do đó xác định Công ty vi phạm trong qui trình chấm dứt hợp đồng lao động cho thôi việc đối với nhiều người mà chưa trao đổi với tổ chức đại diện tập thể lao động tại cơ sở.

[5] Quyết định số 140/QĐ-CTN ngày 27/7/2016 được ban hành không đúng trình tự thủ tục như nhận định nêu trên nên Công ty chưa thể chấm dứt hợp đồng lao động với chị G. Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần Cấp nước C về việc yêu cầu giữ y quyết định số 140/QĐ-CTN ngày 27/7/2016 là phù hợp.

Do hủy Quyết định số 140/QĐ-CTN ngày 27/7/2016 nên Công ty cấp nước phải chịu trách nhiệm bồi thường và phục hồi các lợi ích khác cho Chị Phan Ngân G theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động, cụ thể Công ty cấp nước phải trả cho anh Hiền các khoản sau đây:

- Về tiền lương:

+ Từ ngày 28/7/2016 đến 31/12/2016 là 5 tháng 4 ngày x 1,15 x 3.100.000 đồng) = 18.300.333 đồng.

+ Từ ngày 01/01/2017 đến 31/12/2017 là 12 tháng x 1,15 x 3.320.000 đồng = 45.816.000 đồng.

+ Từ ngày 01/01/2018 đến 28/6/2018 là 5 tháng 28 ngày x 1,15 x 3.530.000 đồng = 24.086.366 đồng. Như vậy số tiền trong thời gian chị G không làm việc từ ngày 28/7/2016 đến ngày 28/06/2018 là: 88.202.699 đồng.

Công ty phải bồi thường cho chị G 02 tháng tiền lương theo quy định tại Điều 42 của Bộ luật Lao động (hệ số lương nhân với mức lương vùng được áp dụng tại thời điểm xét xử) là 3.530.000 đồng x 1,15 x 02 tháng = 8.119.000 đồng.

Tổng cộng các khoản chị G được chấp nhận là 96.321.699 đồng.

Ngoài ra Công ty phải đóng các khoản bảo hiểm cho chị G từ tháng 8/2016 đến ngày xét xử sơ thẩm. Chị G có nghĩa vụ phối hợp với Công ty để đóng các khoản bảo hiểm của người lao động theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền trợ cấp thôi việc hiện chị G chưa nhận nên không xem xét đối trừ, Công ty tự thực hiện thủ tục để nhận lại số tiền này.

Đối với các quyết định khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí lao động sơ thẩm, phúc thẩm chị G không phải nộp. Công ty Cổ phần Cấp nước C phải chịu án phí theo qui định chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần Cấp nước C.

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 27/2018/LĐ-ST ngày 28/6/2018 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Chị Phan Ngân G đối với Công ty Cổ phần Cấp nước C:

- Hủy Quyết định số: 140/QĐ-CTN ngày 27/7/2016 về việc chấm dứt hợp đồng lao động đối với Chị Phan Ngân G và buộc Công ty Cổ phần Cấp nước C nhận chị G trở lại làm việc.

- Buộc Công ty Cổ phần Cấp nước C thanh toán cho Chị Phan Ngân G tổng số tiền: 96.321.699 đồng (*chín mươi sáu triệu ba trăm hai mươi một nghìn sáu trăm chín mươi chín đồng*)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án phải thanh toán xong các khoản tiền nêu trên, trường hợp người phải thi hành án chậm thanh toán thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh đối số tiền còn phải thi hành, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự và luật thi hành án.

Buộc Công ty Cổ phần Cấp nước C phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho chị G từ tháng 8/2016 đến khi xét xử sơ thẩm. Chị G có nghĩa vụ phối hợp với Công ty để đóng các khoản bảo hiểm của người lao động theo quy định của pháp luật.

Công ty Cổ phần Cấp nước C có nghĩa vụ thanh toán tiền lương và các chế độ bảo hiểm cho Chị Phan Ngân G kể từ ngày xét xử sơ thẩm đến khi chị G được nhận trở lại làm việc.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của Chị Phan Ngân G đối với Công ty Cổ phần Cấp nước C, cụ thể như sau:

Tiền tổn thất tinh thần: 33.200.000 đồng;

Tiền chi phí nhờ tư vấn bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là 10.000.000 đồng;

Chi phí khác (mướn in ấn, chi phí đi lại yêu cầu, khiếu nại...) là 2.000.000 đồng;

Tiền thưởng năm số tiền: 4.963.400 đồng.

Tiền nghỉ phép năm số tiền 2.863.500 đồng.

3. Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Chị Phan Ngân G đối với Công ty Cổ phần Cấp nước C:

Tiền ăn giữa ca từ ngày 17/5/2016 đến tháng 6/2018 là: 10.200.000 đồng;

Tiền thưởng: lễ 30/4 – 01/5 - 2/9 và nghỉ tết trong năm 2017-2018 số tiền: 4.000.000 đồng.

4. Án phí : Chị G không phải chịu án phí sơ thẩm và phúc thẩm.

Công ty Cổ phần Cấp nước C phải chịu án phí sơ thẩm là 2.889.000 đồng (chưa nộp).

Án phí phúc thẩm Công ty Cổ phần Cấp nước C phải chịu 300.000 đồng, ngày 09/7/2018 Công ty Cổ phần Cấp nước C đã dự nộp 300.000 đồng lai thu số 0001024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố C (được chuyển thu).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân thành phố C;
- Chi cục THADS thành phố C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Văn Yên